TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HC-PT
Ngày: 05-9-2018
V/v Khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà Võ Thị Thanh Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2018/TLPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường N, tổ 3, khu phố 6, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

* *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Ông Trần Văn H – Chủ tịch UBND thị trấn V có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963.

2. Anh Lê Đình V, sinh năm 1983.

3. Chị Lê Thị Như T1, sinh năm 1999.

HKTT: đường B, phường M, quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: đường N, tổ 3, khu phố 6, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Lê Nguyễn Quỳnh T2, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn 8, C, huyện M2, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Tổ 3, khu phố 6, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Bà T, anh V, chị T2, chị T1 ủy quyền cho ông Lê Văn M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường N, tổ 3, khu phố 6, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2018.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Lê Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, người khởi kiện ông Lê Văn M trình bày:

Ngày 20/6/2016 ông có nộp đơn lên UBND TT.V, đề nghị giải quyết vụ việc tranh chấp lấn chiếm đất làm đường đi với ông Trần Xuân K, đến ngày 10/11/2016 UBND TT.V lập biên bản hòa giải không thành, đến ngày 18/11/2016 ông nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, nhưng bị trả về. Vì lý do biên bản hòa giải không rõ nội dung, thiếu thành phần tham dự hòa giải. Ngày 21/11/2016 ông có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị trấn V (UBND TT.V) để lập lại biên bản, nhưng sau đó ông bị bệnh phải nhập viện một thời gian. Đến tháng 5/2017 UBND TT.V tiến hành sửa chữa bổ sung cho ông biên bản nêu trên. Ngày 16/5/2017 ông lại tiếp tục làm đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, nhưng cũng bị trả về do biên bản hòa giải thiếu thành phần, ông có làm đơn phản ánh đến Chủ tịch UBND TT.V nhưng không có phản hồi. Căn cứ khoản 3 Điều 202, Luật đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 2, Điều 88 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đây là hành vi hành chính làm hạn chế (tước đoạt) quyền công dân, một hành vi trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Do đó ông làm đơn khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND TT.V ra Tòa án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, UBND TT.V có mời ông và ông K lên UBND TT.V để hòa giải nhiều lần, để ông làm thủ tục chuyển hồ sơ lên Tòa án. Tại những buổi làm việc này đều có mặt ông K nên ông không đồng ý hòa giải. Tại buổi hòa giải ngày 10/11/2016 không có mặt ông K, nay có mặt ông K tại buổi hòa giải sẽ gây bất lợi cho ông nên ông không đồng ý hòa giải. Vì vậy ông không đồng ý hòa giải mà yêu cầu chủ tịch UBND TT.V phải sửa lại, bổ sung biên bản ngày 10/11/2016 cho ông, để ông nộp cho Tòa án hoặc Chủ tịch UBND

mời lên hòa giải không được có mặt của ông K, thì ông mới đồng ý để UBND TT.V lập biên bản hòa giải không thành. Nhưng chủ tịch UBND TT.V không đồng ý, nên ông đề nghị Tòa án tuyên Chủ tịch UBND TT.V phải chấm dứt hành vi hành chính trong thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai, đó là một biên bản hòa giải không thành đúng quy định của pháp luật hiện hành, để ông thực hiện quyền của mình và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

* Người bị kiện ông Trần Văn H trình bày:

Theo hồ sơ ông M khởi kiện vào năm 2016, ông M khởi kiện ông K và được UBND TT.V tiến hành hòa giải cơ sở cho các bên đương sự, sau đó ông M nộp lên Tòa án, nhưng bị trả về với lý do biên bản lập chưa đúng quy định. Sau đó UBND TT.V đã nhiều lần mời các bên lên để hòa giải cho ông M, để ông M làm thủ tục khởi kiện ông K theo quy định, nhưng ông M không đồng ý hòa giải lại, mà yêu cầu UBND TT.V phải sửa lại biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 rồi đưa cho các bên ký lại. Do không thể thực hiện được yêu cầu của ông M, nên UBND TT.V đã nhiều lần mời ông M cùng ông K lên UBND để hòa giải lại cho các bên, để ông M tiến hành thủ tục khởi kiện theo quy định, nhưng ông M không đồng ý, mà ông M còn tuyên bố nếu như Chủ tịch UBND còn mời lên để hòa giải nữa, thì ông M sẽ tố cáo Chủ tịch hoặc ông sẽ đồng ý hòa giải với điều kiện ông K không được có mặt. Xét thấy, việc ông M khiếu kiện Chủ tịch UBND thị trấn về việc không tiến hành hòa giải là không đúng. Vì mục đích chính của ông M không phải là yêu cầu UBND hòa giải để ông M khởi kiện ông K tại Tòa án, mà ông M nhằm mục đích khác, còn mục đích gì thì ông không biết. Vì vậy đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của ông M về việc khiếu kiện hành vi hành chính nêu trên.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã căn cứ các Điều 29; 30; 31; 60; 115; 116; 196; 204; 206 Luật tố tụng Hành chính; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quyết định:

Bác yêu cầu khiếu kiện của ông Lê Văn M đối với hành vi hành chính của Chủ tịch UBND TT.V, về việc không tiến hành hòa giải trong thủ tục tranh chấp đất đai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí theo quy định.

Ngày 05/6/2018 ông Lê Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm và xem xét đối với biên bản hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 15/3/2018 và 20/3/2018 của UBND thị trấn V.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Ông M và Chủ tịch UBND thị trấn V đều thống nhất xác định do việc tổ chức hòa giải, lập biên bản hòa giải của UBND thị trấn V đối với việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông M và ông K là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật nên khi ông M khởi kiện tại Tòa án thì bị trả về yêu cầu hòa giải lại để ông M thực hiện quyền khởi kiện của mình. Chủ tịch UBND thị trấn V có mời các bên lên hòa giải nhiều lần nhưng ông M không đồng ý mà yêu cầu sửa lại biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 hoặc chỉ được mời một mình ông lên UBND để hòa giải không được có mặt ông K.

Ngày 15/3/2018 và ngày 20/3/2018, Chủ tịch UBND thị trấn V có mời ông M và ông K lên để hòa giải, ông M phản đối buổi hòa giải, mặc dù có mặt nhưng không ký tên vào biên bản. Xét yêu cầu của ông M là trái pháp luật, bởi Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải cơ sở, việc hòa giải phải lập biên bản cho từng lần hòa giải, không thể tùy tiện sửa lại biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 theo yêu cầu của ông M. Như vậy hành vi của Chủ tịch UBND thị trấn V đã tiến hành hòa giải để ông M có đủ điều kiện khởi kiện ông K là đúng quy định tại Điều 202 Luật đất đai. Do ông M không đồng ý hòa giải nên việc hòa giải không thành. Việc ông M yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn V chấm dứt hành vi hành chính trong thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai là không có cơ sở chấp nhận. Ông M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bác kháng cáo của ông M.

- Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm. Các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới.

Về thủ tục kháng cáo: Kháng cáo của ông Lê Văn M được thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn M, cho thấy:

Năm 2016, ông Lê Văn M có tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Trần Xuân K tại thửa số 129, 169 tờ bản đồ số 93, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. Ông M đã nộp đơn yêu cầu UBND thị trấn V là UBND cấp xã nơi có đất để tiến hành hòa giải theo quy định pháp luật. Ngày 10/11/2016, Chủ tịch UBND thị trấn V tổ chức hòa giải cơ sở về việc lấn chiếm đường đi giữa ông Lê Văn M và ông Trần Xuân K. Theo nội dung biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 ông Trần Xuân K đã được triệu tập nhưng nhiều lần vắng mặt nên UBND thị trấn V lập biên bản ghi nhận hòa giải không thành. Tuy nhiên biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 không đúng thành phần theo quy định pháp luật nên khi ông M khởi kiện tại Tòa án thì bị trả đơn và yêu cầu hòa giải lại.

Chủ tịch UBND thị trấn V đã mời các bên hòa giải nhiều lần vào ngày 15/3/2018 và ngày 20/3/2018 nhưng ông M không đồng ý mà yêu cầu sửa lại biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 hoặc chỉ mời ông M để buổi hòa giải không có mặt ông K. Xét những yêu cầu trên của ông M là trái pháp luật. Luật đất đai quy định: Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở; Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình. Việc hòa giải phải lập biên bản cho từng lần hòa giải, không thể sửa lại biên bản hòa giải ngày 10/11/2016 như yêu cầu của ông M.

Điều 202 Luật đất đai năm 2013 và Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định trình tự thủ tục hòa giải tại cơ sở là một thủ tục bắt buộc trước khi khởi kiện tại Tòa án. Luật đất đai quy định: "Việc hòa giải chỉ

được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt, trường hợp một bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là viêc hòa giải không thành".

Chủ tịch UBND đã mời ông M, ông K tổ chức hòa giải lại theo quy định pháp luật, mặc dù ông M có mặt nhưng không ký tên vào biên bản hòa giải. Như vậy hành vi của Chủ tịch UBND thị trấn V đã tiến hành hòa giải cơ sở tại địa phương cho ông M để ông M đủ điều kiện khởi kiện ông K là đúng quy định tại Điều 202 Luật đất đai. Việc ông M yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn V phải chấm dứt hành vi hành chính trong thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai là không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khiếu kiện của ông M là có căn cứ đúng pháp luật. Ông M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận, do vậy giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Lê Văn M là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí hành chính phúc thẩm nên xem xét miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; bác kháng cáo của ông Lê Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 29; 30; 31; 60; 115; 116; 196; 204; 206 Luật tố tụng Hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khiếu kiện của ông Lê Văn M đối với hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị trấn V, về việc không tiến hành hòa giải trong thủ tục tranh chấp đất đai.

Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lê Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại

biên lai thu tiền số 000826 ngày 27/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V1, ông M đã nộp đủ.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Văn M.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND huyện Vĩnh Cửu (2);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (2);
- Chi cục THADS huyện V1 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn